TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 584/2025/HS-PT
Ngày: 22/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đ;
Các Thẩm phán: Ông Hồ Sỹ H;
Ông Nguyễn Tiến D.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Xuân T, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội: Ông Vũ Văn B, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 460/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Văn Đ, bị xét xử về các tội "Giết người"; "Cướp tài sản". Do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 540/2025/HS-ST ngày 31tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:***

Phạm Văn Đ, sinh năm 1992; giới tính: Nam; nơi ĐKTT: Khu phố Vũ Dương, phường Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Bồng Lai, tỉnh Bắc Ninh); chỗ ở: Số 758 đường Trương Định, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (nay là phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn S và con bà Nguyễn Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 443 lập ngày 30/9/2024 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2024 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên toà).

**** Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu:***

- Luật sư Phan Thị Phương T và Luật sư Lại Xuân C - Công ty Luật TNHH NTB Legal, thuộc Đ Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- Luật sư Đặng Hồng D - Công ty Luật TNHH Sao Sáng, thuộc Đ luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

**** Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo:*** Ông Trần Văn M, sinh năm 1960 và bà Trần Thị H, sinh năm 1961 (là bố mẹ đẻ của bị hại); chị Trần Thị P (vợ bị hại); cùng trú tại: Thôn La Chợ, xã Mỹ Lộc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (nay là thôn La Chợ, phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình); có mặt.

** Trong vụ án còn có:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn S, anh Hà Văn H và chị Phạm Thị Hồng L không kháng cáo; không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 06/2024, Phạm Văn Đ đến làm thuê tại cửa hàng sửa xe máy Hoàng Motor Sài Gòn ở số nhà 758, đường Trương Định, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; cửa hàng do anh Ngô Phi P (sinh năm 1976; trú tại thôn Dục Nội, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) làm chủ. Cùng làm việc với Đ tại cửa hàng còn có anh Trần Văn H. Hàng ngày, Đ và anh H cùng làm việc và sinh hoạt ăn ngủ tại cửa hàng. Quá trình làm việc, do anh H nhiều tuổi và có tay nghề tốt hơn, nên anh P giao cho anh H quản lý, hướng dẫn Đ trong công việc. Trong khi hướng dẫn Đ, do anh H nóng tính, thường xuyên chửi bậy nên giữa anh H và Đ xảy ra mâu thuẫn với nhau. Thấy vậy, anh P và anh Đặng Thanh T là nhân viên cửa hàng biết, kịp thời can ngăn.

Khoảng 02 giờ ngày 17/9/2024, khi Đ và anh H cùng nằm ngủ tại gác xép của cửa hàng, Đ nghĩ đến việc bị anh H xúc phạm nên bực tức, nảy sinh ý định giết chết anh H để trả thù. Đ đi xuống tầng 1 đến chạn để bát trong bếp lấy 01 chiếc kéo bằng kim loại (dài khoảng 25 cm, có 01 tay cầm bọc cao su màu cam và 01 tay cầm bọc cao su màu vàng, lưỡi kéo dài 15cm, bản rộng nhất một lưỡi là 2,5cm) rồi đi lên gác xép. Đ cất kéo ở trong chăn đang đắp và nằm chờ cơ hội giết anh H. Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, Đ ngồi dậy thì thấy anh H đang nằm nghiêng pH, ngủ say trong tư thế tay pH chạm sàn, tay trái ở phía trên, mặt anh H quay về phía Đ. Đ dùng tay pH cầm kéo đâm 01 nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng cổ bên trái của anh H. Bị đâm bất ngờ, anh H tỉnh giấc và dùng chân đạp Đ ra nhưng không được. Đ tiếp tục cầm kéo đâm 01 nhát trúng vùng thái dương bên trái và đâm nhiều nhát vào vùng đầu, vai và lưng của anh H. Do anh H vùng vẫy chống cự lại, nên Đ đã tự đâm vào tay trái của mình gây ra 01 vết thương tại mu bàn tay trái làm rách da, chảy máu. Khi thấy anh H bị chảy nhiều máu và nằm im bất động, Đ biết anh H đã tử vong nên nằm xuống gác xép nghỉ một lúc. Sau đó, Đ lấy 01 mảnh giẻ màu xanh lau vết thương ở tay trái rồi vứt giẻ ở khu vực bồn nước trên gác xép. Đ mang chiếc kéo xuống nhà bếp rửa và cất chiếc kéo vào chạn ở vị trí ban đầu, rồi vào khu vệ sinh ở tầng 1 để rửa sạch máu ở tay và các vết máu bắn lên quần áo. Tiếp theo, Đ đi lên gác xép lấy chăn đắp trùm kín toàn thân anh H, lấy bông băng vết thương ở mu bàn tay trái của Đ và gấp quần áo cá nhân cho vào vali màu đen. Lúc này, Đ thấy chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Poco màu đen, có Imei số 860493072039924 và 01 ví da màu đen của anh H (trong ví không có tiền, chỉ có 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn H) để đầu giường nên đã lấy cho vào Ti quần bên pH, rồi đi xuống

tầng1. Tại đây, Đ thấy các giọt máu ở tay trái chảy xuống nền nhà nên đã lấy chổi lau nhà lau vết máu. Lau xong, Đ chuẩn bị đi ra ngoài thì gặp chị Nguyễn Thị Phúc (sinh năm 1979) là người cùng thuê trọ tại số nhà 758, đường Trương Định, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai. Chị Phúc hỏi Đ dậy sớm làm gì thì Đ trả lời: "Vâng"; rồi kéo chiếc vali đựng tư trang cá nhân ra cửa. Sau đó, Đ quay vào cửa hàng lấy 01 chiếc xe máy kiểu dáng Dream, biển kiểm soát 29F8-7559 (xe của anh P) rồi mở cửa, điều khiển xe máy đi đến đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội thuê nhà nghỉ (Đ không xác định được địa chỉ cụ thể nhà nghỉ) để lau người và ngủ, nghỉ. Sau khi ngủ dậy, Đ trả phòng và đi về phố Chùa Hà, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy và bán chiếc xe máy biển kiểm soát 29F8-7559 cho một người đàn ông không quen biết với giá 1.300.000 đồng, rồi đi đến Phòng khám đa khoa Y Cao ở số nhà 08, ngõ 260, đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy để khám, khâu vết thương ở mu bàn tay trái. Khám xong, Đ đi lang thang trên địa bàn thành phố Hà Nội. Khoảng 21 giờ cùng ngày 17/9/2024, Đ đi xe taxi đến cửa hàng mua bán điện thoại ở số nhà 93, phố Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai để bán chiếc điện thoại hiệu Iphone 6S (là tài sản của Đ) cho anh Hà Văn H là chủ cửa hàng được 400.000 đồng. Bán xong, Đ đi sang cửa hàng mua bán điện thoại ở số nhà 95, phố Lĩnh Nam đưa chiếc điện thoại hiệu Xiaomi Poco màu đen (chiếm đoạt được của anh Trần Văn H) cho chị Phạm Thị Hồng Lý (là nhân viên cửa hàng) để thuê phá mật khẩu. Chị Lý báo giá mở mật khẩu là 120.000 đồng, Đ đồng ý và hẹn trưa hôm sau đến lấy. Sau đó, Đ đi chơi điện tử tại quán Internet ở số nhà 29A ngõ 150, phố Tân Khai, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 02 giờ ngày 18/9/2024, khi Đ đang ở tại quán Internet trên thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Hoàng Mai phát hiện, bắt giữ.

Khoảng 08 giờ ngày 17/9/2024, anh Trần Văn Thắng (sinh năm 1986; trú tại thôn Trùng Quán, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, là bạn của anh Trần Văn H) đến cửa hàng sửa xe máy Hoàng Motor Sài Gòn tìm nhưng không thấy anh H sửa xe tại tầng 1. Anh Thắng hỏi anh Đặng Thanh T thì anh T nói anh Hài ngủ trên gác xép chưa dậy. Khi anh Thắng đi lên gác xép tìm anh H thì phát hiện anh H đã tử vong, nên đã hô hoán và cùng mọi người báo Công an Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Hoàng Mai đã phối hợp với các Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, dấu vết... và giám định pháp y tử thi nạn nhân Trần Văn H.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 7427/KLGĐTT-KTHS ngày 18/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đã kết luận nguyên nhân tử vong của anh Trần Văn H: Đa chấn thương nặng; các vết thương trên cơ thể nạn nhân do vật nhọn và có cạnh tương đối sắc gây nên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 297/KL-HĐĐGTS ngày 03/12/2024 của lội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai kết luận:

"... 1. Kết quả định giá tài sản

1.1. Đối với tài sản đủ căn cứ định giá là:

+ 01 chiếc ví màu đen mặt ngoài in dòng chữ VALENTINO CREATIONS, tài sản đã qua sử dụng có giá trị 15.000 đồng.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi POCO chính hãng 6Gb/125Gb màu đen có 02 sim, có Imei số 860493072039924, tài sản đã qua sử dụng có giá trị 2.450.000 đồng.

+ 01 chiếc ốp điện thoại trong suốt có viền trắng sáng, tài sản đã qua sử dụng có giá trị 5.000 đồng.

Tổng: 2.470.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

1.2. Đối với tài sản không đủ căn cứ định giá là: 01 chiếc xe máy, khung và máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, yếm màu trắng, chưa xác định số khung, số máy, không rõ năm sản xuất, tài sản đã qua sử dụng (tài sản không thu hồi được). Hồ sơ, tài liệu liên quan đến tài sản do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai cung cấp không thể hiện đặc điểm pháp lý, kinh tế - kỹ thuật của tài sản cần định giá: Các hợp đồng mua, bán; hóa đơn mua, bán; những tài liệu khác thể hiện tính pháp lý, đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng... Do đó, Hội đồng định giá không có đủ điều kiện cần thiết, cơ sở để tiến hành định giá theo quy định”...

Đối với hành vi của Phạm Văn Đ chiếm đoạt chiếc xe máy kiểu dáng Dream biển kiểm soát 29F8-7559 do anh Ngô Phi P đang quản lý, có dấu hiệu phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản, không thu giữ được xe máy và các tài liệu có liên quan nên Cơ quan định giá tài sản đã từ chối định giá do không đủ cơ sở kết luận, theo lời khai của bị can Đ khai bán chiếc xe được 1.300.000 đồng. Anh P không yêu cầu Phạm Văn Đ pH bồi thường. Vì vậy, hành vi của bị can Đ không đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Đối với anh Hà Văn H là chủ cửa hàng kinh doanh điện thoại tại số nhà 93 phố Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Anh Hiện là người đã bán cho Phạm Văn Đ chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng để sử dụng. Đến ngày 17/9/2024, sau khi phạm tội, Đ đã mang chiếc điện thoại trên bán lại cho anh Hiện với giá 400.000 đồng. Quá trình điều tra vụ án, anh Hiện tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra và không yêu cầu về dân sự.

Đối với chị Phạm Thị Hồng Lý, là người được Phạm Văn Đ thuê phá mật khẩu chiếc điện thoại POCO màu đen đã chiếm đoạt được của anh Trần Văn H. Kết quả điều tra xác định khi nhờ mở mật khẩu, Đ nói với chị Lý là điện thoại của Đ cầm cố đã lâu mới lấy về, đã quên mất mật khẩu điện thoại. Chị Lý không biết chiếc điện thoại là tài sản do Đ chiếm đoạt của anh H và đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên cho cơ quan điều tra. Xác định hành vi của chị Lý không phạm tội hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, ông Phạm Văn Slà bố của bị can Phạm Văn Đ đã bồi thường cho ông Trần Văn M (là bố đẻ anh Hài và là người đại diện hợp pháp cho anh Trần Văn H) số tiền 300.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, ông M không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 329/CT-VKSHN-P2 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đã truy tố Phạm Văn Đ về tội "Giết người" theo quy định tại các điểm e, n khoản 1 Điều 123 và tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 540/2025/HS-ST ngày 31 - 7 - 2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Giết người" và tội "Cướp tài sản";

- Áp dụng các điểm e, n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 40 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ Tử hình về tội "Giết người".

- Áp dụng khoản 1 Điều 168, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 03 (ba) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2024.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của 2 tội là Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn Đ để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/8/2025, bị cáo Phạm Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/8/2025, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn M, bà Trần Thị H và chị Trần Thị P (là bố, mẹ, vợ của bị hại) đều kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phạm Văn Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt. Lý do: Bị cáo nhận thức hạn chế chỉ vì bực tức mà đã gây nên cái chết cho anh H, bị cáo rất ăn năn hối hận, xin lỗi gia đình người bị hại, bị cáo vì không có tiền nên mới lấy ví và điện thoại của nạn nhân chứ không có ý định giết anh H để lấy tiền. Quá trình điều tra và giam giữ đến nay, bị cáo rất hối hận nên đã nhắn với bố mẹ của bị cáo giúp bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; bị cáo tuổi đời còn trẻ nên mong được giảm hình phạt để được sống, cải tạo tốt để có cơ hội trở về với gia đình.

Ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị C là bố mẹ của bị cáo có mặt tại phiên tòa và trình bày: Bị cáo có nhận thức chậm từ lúc còn nhỏ; gia đình đã đưa bị cáo đi khám bệnh nhưng sau đó bị cáo trốn gia đình đi tự xin việc và sinh sống ngoài xã hội, bị cáo không hư hỏng đây là lần đầu phạm tội; gia đình rất ăn năn về hành vi phạm tội của con mình, mong được gia đình người bị hại tha thứ; gia đình đã cố gắng bồi thường theo yêu cầu, sau phiên tòa sơ thẩm đã khắc phục thêm 50 triệu đồng là tiền cấp dưỡng cho mẹ và hai con của nạn nhân trước mặt để gia đình người bị hại giảm bớt khó khăn; khoản tiền cấp dưỡng còn lại gia đình ông bà tự nguyện thu xếp để khắc phục một lần thay cho bị cáo. Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và trình bày: Gia đình ông bà đã mất đi một

người con, nay theo bản án sơ thẩm thì gia đình bị cáo cũng lại sẽ đau đớn mất đi một người con; phía gia đình bị cáo và bản thân bị cáo đã thể hiện sự ăn năn, hối lỗi; ông bà xác nhận sau phiên tòa sơ thẩm đã nhận được số tiền 50 triệu đồng do gia đình bị cáo đưa để cấp dưỡng cho mẹ và hai con của anh H. Số tiền cấp dưỡng theo bản án sơ thẩm đề nghị gia đình bị cáo thống nhất thành một khoản và khắc phục một lần để gia đình đỡ khó khăn. Đề nghị HĐXX áp dụng tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật để giảm hình phạt, cho bị cáo được sống để có cơ hội cải tạo thành người tốt.

Luật sư Đặng Hồng D bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Công tố tại phiên tòa và bổ sung: Hình phạt nghiêm khắc là cần thiết; tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử và diễn biến công khai tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và gia đình bị cáo thực sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra đau thương, mất mát cho gia đình bị hại; gia đình bị hại cũng tha thiết đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, đề nghị HĐXX có phán quyết phù hợp, ban hành một bản án thấu tình đạt lý, giúp bị cáo có cơ hội được sống để làm lại cuộc đời, làm tròn trách nhiệm cấp dưỡng đối với con cái và gia đình bị hại.

Luật sư Lại Xuân Cường và Luật sư Phan Thị Phương Thúy đều nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Công tố và quan điểm của Luật sư đồng nghiệp, đề nghị HĐXX căn cứ tính chất, mức độ hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục 50 triệu đồng để chu cấp cho các con của bị hại; gia đình bị hại có đơn tha thiết xin giảm hình phạt cho bị cáo; xem xét điều kiện hoàn cảnh, nhân thân bị cáo chưa có lần nào vi phạm pháp luật; từ đó đề nghị HĐXX xem xét công tâm, trên cơ sở khoan hồng của pháp luật, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tham gia phiên tòa sau khi phân tích đánh giá nguyên nhân, tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ nội dung kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, kết luận: Bị cáo Phạm Văn Đ bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Giết người; Cướp tài sản" như thể hiện tại bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, không oan, đồng thời thể hiện thái độ thực sự ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại; gia đình bị hại tha thiết đề nghị HĐXX giảm hình phạt, cho bị cáo con đường sống để sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của đại diện người bị hại; đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm theo hướng, giảm mức án tử hình xuống chung thân đối với tội "Giết người", giữ nguyên hình phạt đối với tội "Cướp tài sản" đối với bị cáo Phạm Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại là hợp lệ và trong thời hạn, nên được chấp nhận để xem xét theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị C là bố mẹ của bị cáo và ông Trần Văn M, bà Trần Thị H, chị Trần Thị P là bố mẹ và vợ của bị hại Trần Văn H có mặt và xác nhận đã nhận thêm số tiền 50 triệu đồng là tiền cấp dưỡng cho bà Hồng và hai con của chị Phượng, anh H theo quyết định của bản án sơ thẩm (thể hiện tại Giấy xác nhận giữa gia đình bị cáo là bà Nguyễn Thị Chuyển và đại diện gia đình bị hại là ông Trần Văn M đề ngày 07/12/2025 kèm theo đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bố, mẹ đẻ và vợ của bị hại). Việc thỏa thuận bồi thường này giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện nên được ghi nhận.

[2] Về nội dung, xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại, Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Đ tiếp tục thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của các nhân chứng, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định: Phạm Văn Đ và anh Trần Văn H cùng làm thợ sửa xe máy tại cửa hàng sửa xe máy Hoàng Motor Sài Gòn ở số nhà 758, đường Trương Định, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Quá trình làm việc chung, do nhiều lần bị anh H chửi, xúc phạm nên Đ bực tức và nảy sinh ý định giết chết anh H. Khoảng 04 giờ ngày 17/09/2024, khi hai người cùng nằm ngủ tại gác xép cửa hàng sửa xe máy Hoàng Motor Sài Gòn, Đ thấy anh H đang ngủ say nên đã lấy 01 chiếc kéo bằng kim loại (dài khoảng 25 cm, có 01 tay cầm bọc cao su màu cam và 01 tay cầm bọc cao su màu vàng, lưỡi kéo dài 15cm, bản rộng nhất một lưỡi là 2,5cm) đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng cổ, đầu, mặt và lưng của anh H, làm anh H bị đa chấn thương nặng dẫn đến tử vong tại chỗ. Sau đó, Đ đã chiếm đoạt của anh H 01 chiếc ví trị giá 15.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Poco trị giá 2.450.000 đồng và 01 chiếc ốp điện thoại trị giá 5.000 đồng (tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.470.000 đồng) như tại bản án sơ thẩm đã quy kết là đúng quy định của pháp luật, bị cáo không kêu oan mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử thấy:

Tại bản án sơ thẩm đã nhận định "Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm bởi bị cáo đã sử dụng kéo là hung khí nguy hiểm đâm liên tiếp vào người anh Trần Văn H, tập trung vào những vùng trọng yếu trên cơ thể của anh H nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của bị hại, hành vi của bị cáo xuất phát từ nguyên nhân mâu

thuẫn nhỏ nhặt nhưng bị cáo thực hiện với thái độ quyết liệt, thực hiện hành vi đến cùng, hậu quả anh H bị tử vong tại chỗ là có tính chất côn đồ. Ngay sau khi giết anh H bị cáo tiếp tục chiếm đoạt tài sản của người bị hại là thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng". Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Giết người" với các tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm e, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên việc bị cáo cướp tài sản của nạn nhân có giá trị 2.470.000 đồng là hành vi xảy ra liền sau khi bị cáo thực hiện hành vi giết anh H chứ không pH bị cáo giết anh H nhằm mục đích cướp tài sản. Vì vậy việc đánh giá tính chất hành vi của bị cáo khi bị xét xử về hai tội cũng cần được cân nhắc, phù hợp với nhân thân và động cơ phạm tội của bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Bị cáo Phạm Văn Đ đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng trọng yếu trên cơ thể anh H thể hiện bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng nên pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận tội và thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện hợp pháp cho bị hại xác nhận quá trình điều tra giải quyết vụ án, ông Phạm Văn Slà bố đẻ bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 300.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đầy đủ nhưng hình phạt tử hình dành cho bị cáo là có phần nghiêm khắc.

Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình người bị hại là ông Trần Văn M, bà Trần Thị Hồng và vợ anh Trần Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nội dung đơn kháng cáo thể hiện sự độ lượng và nhân đạo đối với bị cáo và gia đình bị cáo trong nỗi đau mất người thân. Bị cáo tác động gia đình khắc phục thêm khoản tiền cấp dưỡng cho mẹ và hai con của nạn nhân, dù số tiền không lớn nhưng thể hiện trách nhiệm của bị cáo và gia đình bị cáo được gia đình người bị hại chấp nhận. Đây là tình tiết mới thể hiện thêm sự ăn năn hối cải của bị cáo. Mặt khác, xét bị cáo tuy đã sống xa gia đình trong thời gian dài nhưng đã không có hành vi vi phạm pháp luật mà chịu khó tìm việc làm, học nghề để tự nuôi sống bản thân; tại phiên tòa lời khai và thái độ của bị cáo có phần thể hiện nhận thức chậm hơn người bình thường và chưa mất hết nhân tính; bị cáo còn trẻ lại chưa có vợ con. Vì vậy cần áp dụng tính nhân đạo của pháp luật, khoan hồng cho bị cáo; chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo được hưởng hình phạt tù chung thân như quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm nêu tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo và đại diện bị hại kháng cáo được chấp nhận nên không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo,

kháng nghị.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn M, bà Trần Thị Hồng và chị Trần Thị Phượng; Sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 540/2025/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn Đ, cụ thể:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Giết người" và tội "Cướp tài sản";

- Áp dụng các điểm e, n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ: Tù chung thân về tội "Giết người".

- Áp dụng khoản 1 Điều 168, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ: 03 (ba) năm tù về tội "Cướp tài sản".

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của 2 tội là **Tù chung thân**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn Đ để bảo đảm thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn Đ và người đại diện hợp pháp của bị hại không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận việc đại diện gia đình bị cáo là bà Nguyễn Thị Chuyển đã nộp số tiền cấp dưỡng cho mẹ đẻ của bị hại và 02 con của bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến D **Hồ Sỹ H** **Nguyễn Vũ Đ**

Nơi nhận:
- Viện phúc thẩm I;
- TAND TP Hà Nội;
- THADS TP Hà Nội;
- CQ THAHS TP Hà Nội;
- Bị cáo (qua TTG số 2 - CATP Hà Nội);
- Trại tạm giam số 2 - CATP Hà Nội;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (theo đ/c);
- Lưu HSVA, VP.TPT./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Đ